

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

2. Ông Phùng Văn Thông.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V, sinh năm 1984, “có mặt”.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2021 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày: Ngày 18/5/2020, chị và anh Nguyễn Tiến D có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D. Quá trình chung sống chị và anh D phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, hay xảy ra cãi vã, chửi bới lẫn nhau; anh D lại

có tính vũ phu nhiều lần đánh chị thậm tệ. Chị đã khuyên bảo anh D nhiều lần nhưng anh không thay đổi, dẫn đến vợ chồng căng thẳng, chị và anh D sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Tiến D trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị V về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian ly thân là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cuối năm 2020, chị V tự ý xăm hình trong khi anh không đồng ý, anh khuyên can nhưng chị V không nghe. Ngoài ra trong thời gian vợ chồng ly thân, chị V về nhà bố mẹ đẻ đã có quan hệ bất chính với anh Dương T ở xã Bình Dương. Anh thừa nhận những lúc cãi vã, do nóng nảy nên vợ chồng có xảy ra những xô xát với nhau. Nay chị V kiên quyết ly hôn, anh thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau nên anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án tiếp tục hoà giải để vợ chồng có thể về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh và chị V không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị V đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh D chấp hành không đầy đủ.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Nguyễn Tiến D. Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị V phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D; bị đơn anh D hiện có hộ khẩu và cư trú tại Thôn 4, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2]. Về nội dung: Chị V và anh D đăng ký kết hôn ngày 18/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; trước khi cưới có được

tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh D là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị V và anh D thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị V và anh D có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân căng thẳng, gay gắt đã ly thân nhau từ cuối năm 2020.

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị V khẳng định tình cảm vợ chồng với anh D hoàn toàn không còn, giữa chị và anh D không thể nào đoàn tụ, chị kiên quyết xin ly hôn và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về phía anh D mặc dù không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh cũng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa anh D đề nghị Tòa án tiếp tục hoà giải giữa chị V với anh, cho anh chị thêm thời gian khoảng 1 tháng để cải thiện tình cảm, nếu không được anh đồng ý ly hôn; chị V hoàn toàn không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm việc ly hôn của chị, tránh để kéo dài ảnh hưởng đến công việc của chị.

[2.2]. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị V xin ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị V và anh D thừa nhận không có

[4]. Về tài sản chung: Chị V, anh D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

2. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai tạm ứng án phí số: AA/2020/0000525 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị V đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Đ, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương

Phùng Văn Thông

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trọng